

7. KINH TỆ-TÚ¹

Lúc bấy giờ, Đồng nữ Ca-diếp² cùng năm Tỳ-kheo du hành từ nước Câu-tát-la lần đến thôn Bà-la-môn tên là Tư-bà-hê³. Rồi Đồng nữ Ca-diếp nghỉ tại phía Bắc rừng Thi-xá-bà⁴. Lúc đó có người Bà-la-môn tên Tệ-tú⁵, xưa nay ở thôn Tư-bà-hê, một thôn giàu vui, nhân dân đông đúc, cây cối sầm uất do vua Ba-tư-nặc đã phong riêng cho Bà-la-môn Tệ-tú coi như là một ân điển⁶. Bà-la-môn Tệ-tú là người thường chấp giữ dị kiến và dạy mọi người rằng: “Không có thế giới khác, cũng không có hóa sinh⁷, không quả báo thiện ác.”

Lúc bấy giờ, người trong thôn Tư-bà-hê nghe có Đồng nữ Ca-diếp

- ¹ Bản Hán, *Phật Thuyết Trường A-hàm kinh*, quyển 7, “Đệ nhị phần Tệ Tú kinh Đệ tam”, Đại I, tr.42b-47a. Tham chiếu, No. 26 (71) *Trung A-hàm*, “Bệ-Tú kinh”, (Đại I, tr.525); *Đại Chánh Cú Vương kinh*, Tổng Pháp Hiền dịch, Đại I, tr.831. Tương đương Pāli: D.23, Deva Dig. ii 10. Pāyāsi-suttanta.
- ² Đồng nữ Ca-diếp 童女迦葉, Tỳ-kheo chú không phải Tỳ-kheo-ni, mặc dù bản Hán gọi là Đồng nữ; No.26 (71): Cửu-ma-la Ca-diếp 鳩摩羅迦葉; *Đại Chánh Cú Vương kinh*: Đồng tử Ca-diếp 童子迦葉; Pāli: Kumāra-Kassapa (Đồng tử Kassapa).
- ³ Tư-bà-hê 斯婆醯, No.26(71): Tư-hòa-đề 斯和提; Pāli: Setāvyā.
- ⁴ Thi-xá-bà 尸舍婆, No.26(71): Thi-nhiếp-hòa 尸攝和; Pāli: Sīmsapā, tên một loại cây lớn.
- ⁵ Tệ-tú 弊宿, No.26(71): Bệ-tú 婢肆, một tiểu vương trị phong ấp Tư-hòa-đề do vua Ba-tư-nặc ân tứ; Pāli: Pāyāsi.
- ⁶ Hán: Phạm phần 梵分, cho thấy liên hệ Pāli: brahma-deyya, đặc ân của vua ban cho thuộc hạ của mình; No.26(71) dịch là phong thụ 封受.
- ⁷ Vô hữu tha thế, vô hữu cánh sanh 無有他世無有更生; No. 26(71): vô hữu tha thế, vô hữu chúng sanh 無有他世無有眾生. So sánh Pāli: natthi paro loko natthi sattā opapātikā. Tha thế, paro loko, thế giới khác, hay đời khác, vừa hiểu theo nghĩa không gian, vừa theo thời gian. Sattā opapātikā: cánh sanh, hay chúng sanh sanh, hay phổ thông hơn: hóa sanh hữu tình. Hán dịch trong kinh này, cánh sanh nên được hiểu là ‘sinh ra do thay đổi’ nghĩa là do biến hóa hay biến thái ngẫu nhiên, chứ không phải là tái sinh theo một quá trình sinh trưởng. Ở đây, chỉ các hàng chư Thiên.

cùng năm Tỳ-kheo từ nước Câu-tát-la đi lần đến nghỉ tại rừng Thi-xá-bà, bàn nhau rằng: “Vị Đồng nữ Ca-diếp này có tiếng tăm lớn, đã chứng A-la-hán, kỳ cựu trưởng túc, đa văn, quảng bác, thông minh duệ trí, biện tài ứng cơ, giỏi cách nghị luận, nếu chúng ta gặp được thì hay lắm”. Rồi người trong thôn cứ ngày ngày thay nhau tìm đến Ca-diếp. Bấy giờ Tệ-tú đang đứng trên lầu cao trông thấy mọi người từng đoàn nối nhau kéo đi mà chẳng biết đi đâu, mới hỏi người cầm lọng hầu rằng:

“Những người kia vì sao họp thành đoàn nối nhau như thế?”

Người hầu đáp:

“Tôi nghe nói Đồng nữ Ca-diếp cùng năm trăm Tỳ-kheo từ nước Câu-tát-la đến nghỉ tại rừng Thi-xá-bà. Lại nghe đồn người ấy có tiếng tăm lớn, đã chứng La-hán, kỳ cựu trưởng túc, đa văn quảng bác, thông minh duệ trí, biện tài ứng cơ, giỏi cách nghị luận. Những người kia họp thành đoàn nối nhau là đoàn muốn đến gặp Ca-diếp đấy.”

Tệ-tú liền sai người hầu:

“Người hãy mau tới nói mấy người ấy, bảo hãy dừng lại, chờ ta cùng đi đến gặp với. Vì sao? Vì người kia ngu si, nhầm lẫn, lừa dối thế gian, nói có thể giới khác, có hóa sinh, có quả báo thiện ác. Song kỳ thật không có thế giới khác, không có hóa sinh, không có quả báo thiện ác.”

Người hầu vâng lời đến nói với người thôn Tư-bà-hê kia rằng:

“Ông Bà-la-môn bảo các người hãy dừng lại chờ, để cùng đi gặp gỡ.”

Người trong thôn đáp:

“Hay lắm, nếu muốn đi, chúng ta hãy cùng đi.”

Người hầu về thưa lại:

“Những người kia đang dừng lại đợi. Đi được thì đi mau.”

Tệ-tú liền xuống lầu, sai người hầu sắp sửa xe cộ, rồi với đoàn người trong thôn vây quanh nhau, ông đi đến rừng Thi-xá-bà. Khi đến nơi, ai nấy đều xuống xe đi bộ đến chỗ ngài Ca-diếp, hỏi han xong ngồi lại một bên. Người trong thôn ấy, Bà-la-môn có, cư sĩ có, có người lễ bái Ca-diếp rồi mới ngồi, có người hỏi han rồi ngồi, có người tự xưng tên mình rồi ngồi, có người chấp tay xá rồi ngồi, có người chỉ lạng lẽ ngồi xuống.

Bấy giờ Bà-la-môn Tệ-tú nói với Ca-diếp:

“Nay tôi có điều muốn hỏi. Ngài có rỗi rảnh cho phép được hỏi không?”

Ca-diếp đáp:

“Tùy theo chỗ ông hỏi, nghe rồi mới biết.”

Tỳ-tú nói:

“Luận thuyết của tôi là không có thế giới khác, không có hóa sinh, không có quả báo tội phước. Luận thuyết của ngài thế nào?”

Ca-diếp đáp:

“Nay tôi hỏi ông. Ông hãy trả lời theo ý nghĩ của mình. Hiện mặt trời, mặt trăng ở trên kia thuộc về thế giới này hay thế giới khác? Thuộc về trời hay về người?”

Bà-la-môn đáp:

“Mặt trời, mặt trăng là thuộc về thế giới khác chứ không phải thế giới này; thuộc về trời chứ không phải người.”

Ca-diếp nói:

“Như vậy có thể biết tất phải có thế giới khác, phải có hóa sinh, phải có quả báo thiện ác.”

Bà-la-môn nói:

“Tuy ngài nói có thế giới khác, có hóa sinh, có quả báo thiện ác, nhưng theo ý tôi thì không tất cả.”

Ca-diếp hỏi:

“Có nhân duyên gì để biết không có thế giới khác, không có hóa sinh, không có quả báo thiện ác?”

“Có nhân duyên.”

“Nhân duyên gì để nói biết không có thế giới khác, không có hóa sinh, không có quả báo thiện ác?”

Bà-la-môn nói:

“Này Ca-diếp, nguyên tôi có người bà con quen biết, mắc phải bệnh ngặt, tôi đến nói hỏi rằng: ‘Các Sa-môn, Bà-la-môn thường chấp theo dị kiến, cho rằng những người sát sinh, trộm cắp, tà dâm, hai lưỡi, nói dối, nói thêu dệt, xan tham, tật đố, tà kiến, sau khi chết đều bị đọa địa ngục. Nhưng tôi không tin vì tôi chưa hề thấy người nào chết rồi trở lại nói cho biết chỗ họ đọa vào. Nếu có người trở lại nói cho biết chỗ họ đọa vào, thì tôi tin ngay. Nay anh là chỗ thân thuộc của tôi. Anh đã tạo đủ mười điều ác. Nếu quả như lời Sa-môn nói thì anh chết chắc phải

sa vào địa ngục. Nay tôi tin ở anh, tùy theo anh để quyết định. Nếu xét có cảnh địa ngục thật, anh hãy trở lại nói cho tôi biết. Sau đó tôi sẽ tin.’ Nhưng, này Ca-diếp, từ khi người ấy chết đến nay biệt mất không hề trở lại. Người ấy là người thân của tôi, không lẽ dối tôi, hứa rồi không trở lại. Do đó tôi biết chắc không có thế giới khác.”

Ca-diếp trả lời:

“Những kẻ có trí nhờ thí dụ mà mau rõ. Tôi sẽ dẫn ví dụ để giải bày. Ví như một tên đao tặc, thường ôm lòng gian trá, vi phạm phép cấm nhà vua, bị rình bắt đem đến vua và tâu: ‘Người này là giặc cướp, xin vua trị nó.’ Vua liền hạ lệnh tả hữu bắt tước kẻ kia bêu rêu khắp các ngõ đường, rồi chở ra khỏi thành, giao cho đao phủ xử hình. Khi tả hữu mang tên cướp đó giao cho đao phủ, tên giặc cướp ấy dùng lời mềm mỏng xin với thị vệ rằng: ‘Xin ông thả cho tôi về thăm bà con xóm làng để nói vài lời từ biệt, xong tôi trở lại.’ Này Bà-la-môn, ông nghĩ sao, thị vệ kia có chịu thả không?”

Đáp: “Không”.

Ca-diếp nói:

“Họ là người cùng loại, ở cùng một đời hiện tại, còn không chịu thả huống gì bà con ông tạo đủ mười điều ác, chết tất đọa địa ngục. Ngục quỷ không có từ tâm, lại không cùng một loại, thế giới chết sống khác nhau. Khi đó bà con ông nếu lấy lời ngon ngọt xin quỷ ngục rằng: ‘Người hãy tạm tha ta, để ta trở lại nhân gian thăm bà con, từ biệt vài lời xong ta sẽ trở lại.’ Người ấy có được thả không?”

Đáp: “Không”.

Ca-diếp nói:

“Cứ so sánh theo đó đủ biết. Tại sao người còn giữ chặt chỗ mê lầm, sinh điều tà kiến như thế?”

Tệ-tú nói:

“Tuy ngài dẫn dụ bảo có thế giới khác, nhưng tôi vẫn cho là không có.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn duyên cơ gì khác để biết không có thế giới khác?”

“Có duyên cơ khác để biết không có thế giới khác.”

“Duyên cơ gì?”

“Này Ca-diếp, nguyên tôi có người bà con mắc phải bệnh nặng, tôi đến nói với nó rằng: ‘Các Sa-môn, Bà-la-môn, chấp theo dị kiến

bảo có thể giới khác. Rằng ai không giết, không trộm, không tà dâm, không dối, không hai lưỡi, không nói dối, không vọng ngữ, không nói thêu dệt, không tham lam, không tật đố, không tà kiến, thì khi chết được sinh lên cõi trời. Tôi trước kia không tin điều đó, vì từ trước tôi chưa từng thấy người nào chết rồi trở lại nói cho biết chỗ họ đã sinh tới. Nếu có ai trở lại nói cho biết chỗ họ sinh đến thì tôi tin ngay. Nay anh là chỗ bà con tôi, anh đã tạo đủ mười điều lành. Nếu quả như lời Samôn, Bà-la-môn nói thì anh chết rồi sẽ được sanh lên cõi trời. Bây giờ tôi tin anh để quyết định. Vậy nếu xét thật có quả báo cõi trời, anh phải nhớ trở lại nói cho tôi biết để tôi tin.’ Nhưng, này Ca-diếp, từ ngày anh ta chết đến nay không hề trở lại. Anh ta là người thân của tôi, không thể dối tôi, hứa rồi không trở lại. Nên chắc không có thế giới khác.”

Ca-diếp nói:

“Những kẻ có trí nhờ thí dụ mà mau rõ. Ta sẽ dẫn ví dụ người rõ. Ví như có người bị rớt xuống hầm xí, đầu mình chìm xuống. May được vua cho người vớt lên. Lấy tre làm lược, cạo trên thân người ấy ba lần, rồi lấy nước tháo đậu, tro sạch rửa lần. Sau lại lấy nước thơm tắm gội, lấy các thứ bột hương xoa khắp mình và bảo thợ cạo sạch râu tóc cho. Lại cho người tắm gội thêm ba lần như thế, lấy nước thơm rửa, lấy bột hương xoa mình và lấy áo tốt mặc cho, làm đẹp thân thể người ấy. Tiếp đến, người ta đem thức ngon vị ngọt cho ăn rồi đưa đến ở ngôi nhà cao đẹp cho hưởng thú ngũ dục. Này Tệ-tú, về sau người kia có muốn rớt xuống hầm xí nữa không?”

“Không. Chỗ dơ thối đó, còn trở lại làm gì.”

“Chư Thiên cũng thế. Họ cho cõi Diêm-phù⁸ này là nơi tanh hôi bất tịnh. Họ ở cách trên xa hàng trăm do-tuần còn nghe mùi hôi của nhân gian xông lên không khác hầm xí. Như vậy, này Bà-la-môn, bà con của ông đầy đủ thập thiện, tất nhiên sanh thiên, hưởng thú ngũ dục, khoái lạc vô cùng, phỏng có chịu trở lại cõi Diêm-phù hầm xí này không?”

Đáp: “Không”.

“Cứ so sánh theo đó đủ biết, tại sao ông còn giữ chặt mê lầm, sinh điều tà kiến thế!”

Bà-la-môn nói:

⁸. Hán: Diêm-phù-ly-địa 閻浮利地, phiên âm thông dụng là Diêm-phù-đề 閻浮提; Pāli: Jambudīpa.

“Tuy ngài dẫn dụ nói có thế giới khác, song tôi vẫn cho là không có.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn duyên cớ gì khác để biết không có thế giới khác?”

“Có duyên cớ khác.”

“Duyên cớ gì?”

“Này Ca-diếp, nguyên tôi có người bà con mắc bệnh trầm trọng, tôi đến nói rằng: ‘Các Sa-môn, Bà-la-môn, chấp theo dị kiến, bảo có đời sau. Rằng người nào không sát, không trộm cắp, không tà dâm, không dối, không uống rượu thì khi chết được sinh lên cõi trời Đao-lợi. Nhưng tôi không tin vì tôi chưa từng thấy có ai chết rồi trở lại nói cho biết chỗ họ đã sanh tới. Nếu có ai trở lại cho biết thì tôi tin ngay. Nay anh là bà con tôi, anh tu đủ ngũ giới, chết rồi chắc được sinh lên cõi Đao-lợi. Giờ tôi chỉ còn tin anh để quyết định. Vậy nếu quả có cõi thiên phước, anh hãy trở lại nói cho tôi biết để tôi tin.’ Nhưng này Ca-diếp, từ ngày anh ta chết đến nay không hề trở lại. Anh ta là bà con tôi, không lẽ dối tôi, hứa rồi không lại? Nên chắc không có đời sau.”

Ca-diếp đáp:

“Ở cõi này một trăm năm chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi trời Đao-lợi. Cõi Đao-lợi cũng lấy ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, mà người ở cõi trời kia lại sống lâu một ngàn năm như thế. Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Khi người bà con ông giữ gìn đủ ngũ giới, chết được sinh lên cõi trời Đao-lợi thì nghĩ rằng: ‘Ta đã được sinh lên đây, ta hãy vui chơi trong hai, ba ngày, sau trở lại báo tin cho bà con ta hay.’ Như thế, chừng có gặp được không?”

“Không. Khi ấy tôi đã chết mất lâu rồi, làm sao gặp được. Nhưng tôi không tin; ai đã nói với ngài cõi trời Đao-lợi có sự sống lâu như thế?”

“Những kẻ có trí nhờ thí dụ mà mau rõ. Ta sẽ dẫn ví dụ người rõ. Ví như có người sinh ra đã bị đui, không hiểu năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, thô, tế, dài, vắn; cũng không thấy mặt trời, mặt trăng, sao, gò nổng, ngòi, rãnh gì gì cả. Nếu có ai hỏi nó xanh, vàng, đỏ, trắng như thế nào, thì nó trả lời ngay: ‘Không có năm màu

sắc'. Cũng vậy, nếu hỏi đến thô, tế, dài, vắn, mặt trời, mặt trăng, sao, gò, nông, ngòi, rãnh, thì nó cũng trả lời không có. Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào, người mù trả lời như thế có đúng không?"

“Không đúng. Vì sao? Thế gian hiện có năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, thô, tế, dài, vắn, mà người mù bảo không.”

“Này Bà-la-môn, ông cũng như thế. Sự sống lâu của trời Đao-lợi có thật, không hư dối; chỉ vì người không thấy nên người mới nói không có thôi.”

Bà-la-môn nói:

“Tuy ngài nói có, nhưng tôi vẫn không tin.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn có duyên cớ gì mà cho là không có đời sau?"

“Này Ca-diếp, nguyên người trong phong ấp của tôi có kẻ ăn cướp bị rình bắt được đem đến tôi và nói: ‘Người này là giặc cướp, xin ông trị nó.’ Tôi liền bảo trói người ấy lại bỏ vào trong một cái vạc, đập nắp trét kín với một lớp bùn dày, không để cho cái gì tiết ra được, rồi lấy lửa vây đốt. Lúc đó tôi cố tìm thử thần thức người ấy thoát ra chỗ nào, nên khiến kẻ thị tùng bao quanh cái vạc nhìn kỹ, song không ai thấy chỗ thần thức chui ra ở đâu. Sau tôi lại bỏ cái vạc ra tìm, cũng chẳng thấy chỗ nào là chỗ thần thức qua lại. Vì duyên cớ đó nên tôi biết chắc không có thế giới khác.”

Ca-diếp nói:

“Nay tôi hỏi ông, nếu trả lời được thì tùy ý mà trả lời.

“Này Bà-la-môn, khi ông nằm ngủ trên lầu cao, có lúc nào ông ngủ mộng thấy núi, rừng, sông, ngòi, vườn quán, ao hồ, quốc ấp, đường xá không?"

Đáp: “Có mộng thấy”.

“Này Bà-la-môn, lúc ông đang nằm mộng, quyến thuộc trong nhà có hầu quanh ông không?"

Đáp: “Có hầu”.

“Quyến thuộc của ông khi đó có thấy thần thức ông đi ra đi vào không?"

“Không thấy.”

“Ông hiện còn sống mà thần thức ra vào còn không thấy được, huống nơi người chết. Người không thể chỉ dựa vào việc trước mắt mà quán sát chúng sanh.

“Này Bà-la-môn, có những vị Tỳ-kheo, từ đầu đêm chí cuối đêm không ngủ, tinh cần chuyên niệm đạo phẩm, lấy sức tam-muội mà tịnh tu thiên nhãn. Rồi bằng năng lực thiên nhãn mà quán thấy chúng sanh chết chỗ này sinh chỗ kia, chết chỗ kia sinh chỗ này, sống lâu hay chết yểu, nhan sắc tốt hay xấu, tùy hành vi mà thọ báo ở cảnh giới tốt hay xấu, đều thấy biết hết. Ông không nên vì lẽ con mắt thịt ướ trước không nhìn thấy suốt chỗ thú hưởng của chúng sanh mà vội cho là không có. Này Bà-la-môn, do đó có thể biết chắc chắn có thế giới khác.”

Bà-la-môn nói:

“Tuy Ngài dẫn dụ nói có thế giới khác, nhưng theo chỗ tôi biết thì hẳn không có.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn có duyên cớ gì cho là không có thế giới khác?”

Đáp: “Có”.

“Duyên cớ gì?”

Bà-la-môn nói:

“Nguyên người ở thôn tôi, có kẻ làm giặc cướp, bị rình bắt được đem đến tôi và nói: ‘Người này làm giặc cướp, xin ông trị nó.’ Tôi liền sai tả hữu bắt trói người ấy lại, để sống vậy mà lột da tìm thần thức. Nhưng không trông thấy gì cả. Lại sai tả hữu cắt thịt ra tìm thần thức, cũng chẳng thấy. Lại sai xẻ xương, gân, vạc ra tìm cũng chẳng thấy. Lại sai đập xương tìm trong tủy, cũng chẳng thấy. Này Ca-diếp, vì cớ đó, tôi biết chắc không có thế giới khác.”

Ca-diếp nói:

“Những kẻ có trí nhờ thí dụ mà được rõ. Để tôi dẫn chuyện này cho ông rõ. Vào thời quá khứ xa xưa, có một quốc độ bị điêu tàn hoang phế chưa hồi phục. Bấy giờ có đoàn lái buôn gồm năm trăm cỗ xe đi ngang qua quốc độ này, gặp một người Phạm chí thờ phụng thần Lửa thường nghỉ tại một khu rừng. Các người lái buôn mới đến xin ngủ trọ. Sáng ngày, sau khi bọn lái buôn đi, ông Phạm chí thầm nghĩ: ‘Ta hãy đến chỗ mấy người lái buôn ngủ khi đêm xem thử họ có bỏ sót gì

chăng?’ Ông liền đến xem thì không thấy gì trừ một đứa con nít mới sanh độ một năm, đang ngồi một mình. Ông Phạm chí nghĩ: ‘Ta đâu có thể nhẫn tâm thấy đứa nhỏ này chết trước mặt mình. Ta có nên mang đứa nhỏ này về chỗ mình để nuôi chăng?’ Ông liền bồng về chỗ mình ở mà nuôi. Đứa trẻ mỗi ngày mỗi lớn, được mười tuổi hơn. Lúc đó ông Phạm chí có chút việc muốn đi vào nhân gian, mới dặn đứa nhỏ: ‘Ta có chút việc, tạm đi khỏi ít hôm. Người khéo giữ gìn ngọn lửa này chớ để tắt. Nếu lửa có tắt, thì hãy lấy hai thanh củi cọ lại với nhau mà lấy lửa đốt lên.’ Dặn xong, Phạm chí ra đi. Sau khi ông đi, đứa nhỏ ham chơi, không chịu coi lửa cho thường, để lửa tắt. Đứa nhỏ hết chơi trở về thấy lửa đã tắt, áo nã than thầm: ‘Ta làm hỏng rồi! Cha ta khi đi có dặn bảo ta phải trông coi ngọn lửa này đừng để tắt. Nay ta ham chơi, để cho lửa tắt. Phải làm gì đây?’ Nó liền thổi tro tìm lửa. Chẳng thấy lửa đâu. Lại lấy búa chẻ củi ra tìm, cũng chẳng thấy. Lại chặt củi thành khúc bỏ vào cối giã để tìm. Cũng chẳng thấy. Sau đó Phạm chí từ ngoài trở về, đến khu rừng mà ông trú ngụ, hỏi đứa nhỏ: ‘Trước khi đi ta đã dặn người coi lửa. Lửa có tắt không?’ Đứa nhỏ đáp: ‘Vừa rồi con chạy ra ngoài chơi, không coi lửa thường, nên lửa đã tắt.’ Phạm chí lại hỏi: ‘Người làm cách nào để lấy lửa lại?’ Đứa nhỏ đáp: ‘Lửa phát ra từ củi. Con lấy búa bửa củi ra tìm mà chẳng thấy. Lại chặt nhỏ bỏ trong cối giã để tìm, cũng chẳng thấy.’ Ông Phạm chí liền lấy hai thanh củi cọ nhau, bỗng phát ra lửa. Ông chất củi lên đốt và bảo đứa nhỏ: ‘Muốn tìm lửa phải làm đúng cách này. Không nên chẻ củi, giã nát củi ra mà tìm.’

“Này Bà-la-môn, ông cũng giống như thế. Chẳng có phương pháp nào đi lột da người chết ra mà tìm thân thức. Ông không thể dựa vào việc hiện trước mắt mà xem xét chúng sanh.

“Này Bà-la-môn, có những vị Tỳ-kheo, từ đầu đêm đến cuối đêm không ngủ, tinh cần chuyên niệm đạo phẩm, lấy sức tam-muội mà tịnh tu thiên nhãn. Rồi bằng năng lực thiên nhãn mà quán thấy chúng sanh chết chỗ này sinh chỗ kia, chết chỗ kia sinh chỗ này, sống lâu hay chết yếu, nhan sắc tốt hay xấu, tùy hành vi mà thọ báo ở cảnh giới tốt hay xấu, đều thấy biết hết. Ông không nên vì lẽ con mắt thịt uế trước không nhìn thấy suốt chỗ thú hưởng của chúng sanh mà vội cho là không có.

“Này Bà-la-môn, do đó có thể biết, tất phải có thế giới khác vậy.”

Tệ-tú nói:

“Tuy ngài dẫn dụ nói có thể giới khác, song theo chỗ tôi biết thì hẳn không có.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn có duyên cớ gì cho là không có thể giới khác?”

“Có.”

“Duyên cớ gì?”

Bà-la-môn nói:

“Ở phong ấp của tôi, có kẻ làm giặc cướp, bị rình bắt được, đem đến tôi và nói: ‘Người này làm giặc, xin ông trị nó.’ Tôi liền sai tả hữu đem người ấy ra cân. Người hầu vâng mạng, đem nó đi cân. Tôi lại bảo người hầu: ‘Người mang người này đi giết từ từ, êm thấm, không làm hao tổn lấy một chút da thịt.’ Người hầu vâng lệnh giết mà không để chút hao hụt. Tôi sai tả hữu đem xác người ấy cân lại. Nó lại nặng hơn trước.

“Này Ca-diếp, thân người ấy khi sống, thần thức đang còn, nhan sắc tốt tươi, còn nói năng được mà đem cân thì nhẹ. Đến khi chết, thần thức đã mất, nhan sắc không còn tươi tốt, không nói năng được mà đem cân thì lại thấy nặng. Vì cớ đó nên tôi biết không có đời sau.”

Ca-diếp nói:

“Tôi nay hỏi ông. Tùy ý trả lời.

“Ví như người cân sắt. Khi sắt còn nguội đem cân thì nặng. Sau đốt đỏ đem cân lại nhẹ. Tại sao khi sắt nóng, mềm, có màu đỏ sáng mà nhẹ, khi sắt nguội, cứng, không màu đỏ sáng mà lại nặng?”

Bà-la-môn nói:

“Sắt nóng có màu đỏ và mềm, nên nhẹ; sắt nguội không màu đỏ mà cứng, nên nặng.”

Ca-diếp nói:

“Con người cũng thế. Khi sống có nhan sắc, mềm mại mà nhẹ. Khi chết không nhan sắc, cứng đơ mà nặng. Do đây mà biết tất có thể giới khác.”

Tệ-tú nói:

“Tuy ngài dẫn dụ nói có thể giới khác. Nhưng theo tôi biết thì không có thể giới khác.”

Ca-diếp hỏi:

“Ông còn có duyên cớ gì mà cho là không có thế giới khác?”

“Có. Nguyên tôi có người bà con mắc bệnh nặng. Tôi đến thăm, bảo người đỡ nằm nghiêng tay mặt. Người ấy liếc ngó, co duỗi, nói năng như thường. Tôi lại bảo đỡ nằm nghiêng tay trái, người ấy cũng còn liếc ngó, co duỗi, nói năng như thường. Rồi nó chết. Tôi lại bảo đỡ xác người ấy nằm nghiêng tay mặt, tay trái, lật sấp, lật ngửa, xem kỹ thì không thấy người ấy co duỗi, liếc ngó, nói năng chi cả. Do đó tôi biết chắc không có thế giới khác.”